

Bản án số: 138/2021/HNGĐ-ST

Ngày 31-8-2021

V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Ông Đặng Huy Du

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 205a/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hằng N, sinh năm 1990; cư trú tại: Số 4/176 tổ đường 5/1, phường QT, quận HB, thành phố Hải Phòng;

- *Bị đơn:* Anh Phạm Hữu L, sinh năm 1986; ĐKKHKT: Thôn AP, xã DB, huyện AD, thành phố Hải Phòng; hiện đang cư trú tại Canada

Chị Nguyễn Thị Hằng N vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Phạm Hữu L vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/4/2021 và bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hằng N trình bày:

Chị Nguyễn Thị Hằng N và anh Phạm Hữu L có tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DB, huyện AD, thành phố Hải Phòng ngày 04/03/2014. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận,

hạnh phúc được một thời gian. Đến năm 2017, anh L có đi du lịch ở Canada và rất ít khi liên lạc về nhà. Từ đó đến nay, tình cảm vợ chồng không còn được như trước, anh L thỉnh thoảng có gọi điện về nhưng chỉ hỏi thăm xã giao, không quan tâm đến mẹ con chị. Do khoảng cách địa lý, mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu nảy sinh, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L để ổn định cuộc sống riêng, chị N không biết địa chỉ cụ thể của anh L ở Canada.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hằng N và anh Phạm Hữu L có 01 con chung tên là Phạm Chí K, sinh ngày 16/01/2015, hiện đang ở với chị N nên chị đề nghị Tòa án giao con Phạm Chí K cho chị nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Phạm Hữu L: Vắng mặt tại phiên tòa, chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do vắng mặt, công bố tóm tắt tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Theo Công văn số 13018/QLXNC-P5 ngày 03/6/2021 của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an, anh Phạm Hữu L đã xuất cảnh gần nhất ngày 22/05/2017, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho bà Lưu Thị Đ là mẹ đẻ của anh Phạm Hữu L và tại các Biên bản làm việc ngày 24/6/2021 và 24/8/2021, bà Đan đều trình bày: Năm 2017, anh Phạm Hữu L có đi du lịch Canada. Kể từ khi đi đến nay, anh L chưa về Việt Nam và cũng không báo cho gia đình biết địa chỉ của anh L ở Canada. Tuy nhiên, gia đình vẫn thường xuyên liên lạc được với anh L qua mạng xã hội, anh L cũng hay gọi điện thoại về nhà. Anh L đã được gia đình thông báo việc chị N xin ly hôn anh L và anh L không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Quan điểm của gia đình về việc ly hôn giữa chị N và anh L: Việc ly hôn của chị N, anh L gia đình không có ý kiến gì và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật; về con chung, chị N và anh L có 01 con chung tên là Phạm Chí K, sinh năm 2015, đề nghị Tòa án giao cháu Kiên cho chị N nuôi dưỡng do anh L hiện không có mặt ở Việt Nam; về tài sản chung: Anh L và chị N không có tài sản chung gì đáng giá.

Do chị Nguyễn Thị Hằng N đề nghị không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng về việc giải quyết vụ án:

- Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị Hằng N và anh Phạm Hữu L trên cơ sở tự nguyện đã đăng ký kết hôn vào ngày 04/3/2014 tại UBND xã DB, huyện AD, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2017 anh L có đi du lịch ở Canada và rất ít khi liên lạc về nhà làm nảy sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nhận thấy, hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L. Về con chung: Anh, chị có 01 con chung tên là Phạm Chí K, sinh ngày 16/01/2015, chị N đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ vào các quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hằng N; cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hằng N được ly hôn với anh Phạm Hữu L. Về con chung: Giao con chung tên là Phạm Chí K cho chị N nuôi dưỡng và không giải quyết vấn đề cấp dưỡng do chị N không yêu cầu. Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu nên đề nghị Tòa án không giải quyết. Về án phí: Chị N phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Hằng N, hiện đang cư trú tại thành phố Hải Phòng có đơn xin ly hôn anh Phạm Hữu L hiện đang sinh sống tại Canada, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn là anh Phạm Hữu L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hằng N vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hằng N và anh Phạm Hữu L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã DB, huyện AD, thành phố Hải Phòng ngày 04/03/2014, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian. Đến năm 2017, anh L đi Canada, do khoảng cách địa lý, anh L ít liên lạc với gia đình và thiếu sự quan tâm chăm sóc gia đình, mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu nảy sinh, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị N và anh L đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị N xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N về việc xin ly hôn với anh L, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Thị Hằng N được ly hôn với anh Phạm Hữu L.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hằng N và anh Phạm Hữu L có 01 con chung tên là Phạm Chí K, sinh ngày 16/01/2015, hiện đang ở với chị N. Khi ly hôn, chị N đề nghị được nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị N là chính đáng, phù hợp với điều kiện hiện tại anh L không có mặt tại Việt Nam để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị N, giao con Phạm Chí K cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu, tạm thời Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hằng N và anh Phạm Hữu L không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[6] Chị Nguyễn Thị Hằng N là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo của các đương sự:

[7] Chị Nguyễn Thị Hằng N và anh Phạm Hữu L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hằng N, cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hằng N được ly hôn anh Phạm Hữu L

2. Về con chung: Giao con chung tên là Phạm Chí K, sinh ngày 16/01/2015 cho chị Nguyễn Thị Hằng N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Hằng N không yêu cầu, nên tạm thời Tòa án không giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở, người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hằng N và anh Phạm Hữu L không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hằng N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018890 ngày 05/5/2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị N đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Nguyễn Thị Hằng N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Anh Phạm Hữu L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã DB, huyện AD, tp Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà